

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 142/TTr-SNN ngày 31 tháng 8 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 12 thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm);

2. Phê duyệt 13 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm);

3. Bãi bỏ 12 quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có phụ lục III đính kèm).

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng/gỡ bỏ quy trình điện tử theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định. Hoàn thành trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (1b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I:**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG,**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>				
1.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; hoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
2.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>		Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương		của Luật Thủy lợi; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
3.	<i>Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
4.	<i>Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy,</i>	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh</i>		tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương		- Khoản 8, 9 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
5.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
6.	<i>Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</i>
7.	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ</i>	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</li> <li>- Khoản 10, điểm c khoản 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy.</li> </ul>
8.	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</li> <li>- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</i>
9.	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</i>	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</li> <li>- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>
10.	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy</i>	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</li> <li>- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh<sup>8</sup></i>		Hải Dương, tỉnh Hải Dương		điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
11.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
12.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương, Tầng 1, Thư viện tỉnh, đường Tôn	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Đức Thắng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương		<i>- Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</i>

**Phụ lục II:**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

1.1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ báo cáo lãnh đạo sở kết quả thẩm định	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	17 ngày làm việc
B4	Xem xét kết quả thẩm định, ký Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ báo cáo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	02 ngày làm việc
B5	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	03 ngày làm việc
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc

<b>B7</b>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; display: inline-block; text-align: center;">         Chuyên trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công       </div>	Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày làm việc ngày
<b>B8</b>	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; display: inline-block; text-align: center;">         Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân       </div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### 1.2.2. Diễn giải quy trình:

#### a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

#### b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho Phòng QLCTTL&NSNT  
- Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, phòng QLCTTL&NSNT của Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 14 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế. Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh Chi cục văn bản ký văn bản từ chối.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc Lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn  $\frac{1}{2}$  ngày vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

2.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

2.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	10 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	02 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

2.2.2. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

### 3. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

3.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	10 ngày làm việc
B4	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
B5	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	02 ngày làm việc
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
B8	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

3.2.2. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**4. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.**

4.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

## 4.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	03 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	01 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

## 4.2.2. Diễn giải quy trình:

## a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL&NSNT- Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

## 5. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

5.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	06 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	01 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

5.2.2. Diễn giải quy trình:

## a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

## b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Trong thời hạn 06 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

## c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

## 6. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

6.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

6.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	08 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	02 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	03 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

6.2.2. Diễn giải quy trình:

## a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

## b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 06 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

## c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

## **7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ**

7.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

## 7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

## 7.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	05 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	02 ngày làm việc
<b>B6</b>	Ký duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

## 7.2.2. Diễn giải quy trình:

## a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn ½ ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**8. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

8.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

8.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	05 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	02 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### 8.2.2. Diễn giải quy trình:

#### a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn ½ ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

9.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

9.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	10 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	02 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

9.2.2. Diễn giải quy trình:

## a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

## b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục thành lập đoàn thẩm định kiểm tra hiện trạng. Trong thời hạn 08 ngày làm việc, phòng chuyên môn và đoàn thẩm định kiểm tra thực tế, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn ½ ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

## c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

10.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

10.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

10.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	02 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/2 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	01 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

10.2.2. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ cho nhân viên Bưu chính chuyển Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/4 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/4 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**11. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

11.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

11.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

11.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	01 ngày làm việc
B4	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/4 ngày làm việc
B5	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	01 ngày làm việc
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/4 ngày làm việc
B7	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày làm việc
B8	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### 11.2.1. Diễn giải quy trình:

#### a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/4 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

#### b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 1/4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/4 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

#### c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**12. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

12.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

12.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

12.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	01 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt Tờ trình dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/4 ngày làm việc
<b>B5</b>	Thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND	01 ngày làm việc
<b>B6</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/4 ngày việc
<b>B7</b>	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày làm việc
<b>B8</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### 12.3. Diễn giải quy trình:

#### a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/4 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

#### b) Thẩm định, xem xét và ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục Thủy lợi và tiến hành xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 1/4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc, phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi xem xét, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ đủ điều kiện, báo cáo lãnh đạo Chi cục kết quả thẩm định và tờ trình trình lãnh đạo Sở. Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND tỉnh kết quả thẩm định;

+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+ Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/4 ngày làm việc vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

#### c) Nhận kết quả/ hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**13. Thủ tục: Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.**

13.1. Thời hạn giải quyết: 75 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

13.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

13.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển cho phòng QLCTTL&NSNT	Văn thư Chi cục Thủy lợi	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tham mưu văn bản lấy ý kiến Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	14,5 ngày
B4	Ý kiến tham gia về việc giao tài sản	Sở Tài Chính, các cơ quan liên quan	15 ngày
B5	Tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan, xem xét hồ sơ và báo cáo Sở NN&PTNT	Phòng QLCTTL và NSNT - Chi cục Thủy lợi	12 ngày
B6	Phê duyệt văn bản đề nghị gửi UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	03 ngày
B7	Xem xét hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	22,5 ngày
B8	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày

<b>B9</b>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; display: inline-block;">           Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công         </div>	Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
<b>B10</b>	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; display: inline-block;">           Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân         </div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### 13.2.2. Diễn giải quy trình:

#### a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ Văn thư Chi cục Thủy lợi trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

#### b) Kiểm tra, xem xét hồ sơ, ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan theo quy định:

- Văn thư Chi cục Thủy lợi nhận và chuyển ngay cho phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi giải quyết thủ tục hành chính để thụ lý.

- Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục và tiến hành xem xét tính đầy đủ và tính phù hợp của hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

+ Trong thời hạn 12,5 ngày phòng QLCTTL&NSNT - Chi cục Thủy lợi kiểm tra, xem xét hồ sơ; nếu hồ sơ đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo chi cục văn bản lấy ý kiến trình lãnh đạo Sở; Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 02 ngày Lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản lấy ý kiến.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến tham gia và hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Tài Chính và các cơ quan liên quan có trách nhiệm cho ý kiến tham gia về việc giao tài sản.

+Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài Chính và các cơ quan liên quan Phòng QLCTTL & NSNT - Chi cục Thủy lợi tổng hợp, nếu hồ sơ đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo chi cục văn bản lấy ý kiến trình lãnh đạo Sở; Nếu không đủ điều kiện báo cáo lãnh đạo Chi cục ký văn bản từ chối;

+ Trong thời hạn 03 ngày lãnh đạo Sở xem xét ký văn bản đề nghị trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

+ Trong thời hạn 22,5 ngày Văn phòng UBND tỉnh xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết;

+Trong thời hạn 07 ngày, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hoặc văn bản trả lời trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.

+ Văn thư Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Nhận kết quả/hồ sơ và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

**Phụ lục III:**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

1. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm.
2. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
3. Thủ tục Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
4. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh
5. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
6. Thủ tục Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
7. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
8. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
9. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
10. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
11. Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
12. Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.